**Mẫu số: 01-1/BK-CNKD-TMĐT**

**BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ THUẾ ĐÃ KHẤU TRỪ CỦA HỘ, CÁ NHÂN****CÓ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

*(Kèm theo Tờ khai 01/CNKD-TMĐT)*

[01] Kỳ tính thuế: Tháng………….năm…………………

[02] Lần đầu: □ [03] Bổ sung lần thứ:....

[04] Tên của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử: ……………………………….

[05] Mã số thuế khấu trừ, nộp thay: …………………………………………………………..

[06] Tên đại lý thuế (nếu có): …………………………………………………………………..

[07] Mã số thuế: ………………………………………………………………………………….

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số: …………………………………………Ngày: ………………

*Đơn vị tiền:...*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nền tảng thương mại điện tử** | **Mã quản lý trên nền tảng thương mại điện tử của người bán là hộ, cá nhân** | **Tên gian hàng/ Tên tài khoản trên nền tảng thương mại điện tử** | **Tên hộ/ Họ và tên cá nhân** | **Mã số thuế/ Số định danh cá nhân (Số CCCD/Số hộ chiếu/ Số giấy tờ định danh của hộ, cá nhân** | **Cá nhân không cư trú** | **Nhóm ngành nghề** | **Doanh thu của hộ, cá nhân** | **Số thuế đã khấu trừ** | | |
| **Số thuế GTGT** | **Số thuế TNCN** | **Tổng cộng** |
| (01) | (02) | (03) | (04) | (05) | (06) | (07) | (08) | (09) | (10) | (11) | (12) = (10)+(11) |
| 1 |  |  |  |  |  | □ |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  | □ |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  | □ |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | | | | | | | |  |  |  |  |

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ** Họ và tên:………………….. Chứng chỉ hành nghề số: ……. | *….., ngày... tháng... năm .....* **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc** **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ** *(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)* |

*Ghi chú:*

- Tên nền tảng thương mại điện tử (cột 02): Ghi đầy đủ tên tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử.

- Cá nhân không cư trú (cột 07): Tích vào ô này nếu kê khai khấu trừ thuế của cá nhân không cư trú

- Nhóm ngành nghề (cột 08): (01) Hàng hóa; (02) Dịch vụ: (03) Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa; (04) Không xác định được hàng hóa hoặc dịch vụ hoặc loại dịch vụ. Trường hợp một gian hàng kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc các nhóm ngành nghề khác nhau thì mỗi ngành nghề kê khai một dòng.

- Doanh thu của hộ, cá nhân (cột 09): Kê khai doanh thu phát sinh trong tháng theo từng nhóm ngành nghề (sau khi đã trừ đi doanh thu của giao dịch bị hủy hoặc trả lại hàng).

- Số thuế GTGT (cột 10): Kê khai số thuế GTGT đã khấu trừ phát sinh trong tháng theo từng nhóm ngành nghề (sau khi đã trừ đi thuế GTGT đã khấu trừ của giao dịch bị hủy hoặc trả lại hàng).

- Số thuế TNCN (cột 11): Kê khai số thuế TNCN đã khấu trừ phát sinh trong tháng theo từng nhóm ngành nghề (sau khi đã trừ đi thuế TNCN đã khấu trừ của giao dịch bị hủy hoặc trả lại hàng).